

Số: *04* /2015/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *02* tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;
số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 quy chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về
Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày
13/3/2012 của Chính phủ về quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BGTVT-BTC ngày
27/12/2012 của liên Bộ Tài chính-Giao thông Vận tải hướng dẫn chế độ quản
lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài
chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ
theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 08/12/2014 của Hội đồng
nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 9 về việc quy định mức thu, chế độ thu,
nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn
tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 43/TTr-STC ngày 27
/01/2015 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử
dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử
dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Đối tượng chịu phí: Là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã
đăng ký lưu hành (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe) bao gồm: Xe

mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là xe mô tô), không bao gồm xe máy điện.

2. Người nộp phí: Là tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý các loại xe mô tô (sau đây gọi chung là chủ phương tiện) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Các trường hợp miễn phí: Miễn phí sử dụng đường bộ đối với những trường hợp sau đây:

- Xe mô tô của lực lượng quốc phòng và công an.
- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về hộ nghèo hoặc theo quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo của Tỉnh.

4. Mức thu: Mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô

Loại phương tiện	Mức thu (đồng/năm)
Loại xe có dung tích xy lanh đến 100cm ³	70.000
Loại xe có dung tích xy lanh trên 100cm ³	120.000

5. Đơn vị thu: UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã);

6. Tỷ lệ trích lại cho đơn vị thu phí

- Tại các phường, thị trấn được để lại 7% số phí thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định; số tỷ lệ 93% còn lại được điều tiết như sau:

+ Các phường thuộc thành phố Hưng Yên dành toàn bộ một trăm phần trăm (100%) của 93% cho ngân sách thành phố để đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

+ Thị trấn của các huyện dành toàn bộ một trăm phần trăm (100%) của 93% để UBND thị trấn đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tại các xã trên địa bàn huyện, thành phố được để lại và sử dụng 10% số phí thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định; số tỷ lệ 90% còn lại dành toàn bộ một trăm phần trăm (100%) của 90% để UBND cấp xã sử dụng chi cho đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới.

7. Chế độ quản lý, sử dụng phí thu được

- Hàng năm, Hội đồng Quản lý quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi theo quy định gửi sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước trình UBND tỉnh quy định về lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm đối với Quỹ Bảo trì đường bộ của tỉnh.

- Giao Sở Tài chính thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ của tỉnh; xuất toán, thu hồi Quỹ khi phát

hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định hiện hành của Nhà nước, trình UBND tỉnh xử lý sai phạm theo quy định của pháp luật.

8. Chứng từ thu phí

- Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm in biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 133/2014/TT - BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính;

- Cơ quan thu phí sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô do cơ quan thuế phát hành.

Điều 2 . Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước phổ biến, tuyên truyền đến mọi người dân về chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc thu phí sử dụng đường bộ; hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý, bảo trì, sửa chữa đường bộ theo đúng qui định.

2. Sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước hướng dẫn Văn phòng Quỹ; UBND các huyện, thành phố; UBND cấp xã, thực hiện thu, nộp, sử dụng, thanh quyết toán phí sử dụng đường bộ.

3. Cục Thuế tỉnh: Tổ chức in biên lai thu phí, tổ chức phát hành, hướng dẫn quản lý, sử dụng biên lai thu phí bảo trì đường bộ; hướng dẫn thực hiện kê khai, báo cáo việc sử dụng biên lai thu phí đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

- Phối hợp với các cơ quan: Công an, Thuế, Tài chính, Giao thông Vận tải, Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến cấp cơ sở và người dân về nội dung liên quan đến phí sử dụng đường bộ;

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã triển khai việc thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn;

- Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác thu, nộp, thanh toán, quyết toán phí sử dụng đường bộ hàng năm của cấp xã gửi về Văn phòng Quỹ của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn UBND cấp xã sử dụng phí sử dụng đường bộ đúng mục đích, có hiệu quả.

5. UBND cấp xã có trách nhiệm

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến mọi người dân về việc thu phí sử dụng đường bộ; chỉ đạo tổ dân phố hoặc thôn hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn kê khai, thu, nộp phí sử dụng đường bộ như sau:

- Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí vào tháng 7 hàng năm (từ ngày 01/7 đến 31/7), cụ thể như sau:

- Xe đăng ký mới thực hiện khai nộp phí, với mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm;

- Xe đăng ký lần thứ 2 trở đi (xe đã được đăng ký trước ngày 01/01 của năm đó), nếu xe đó chưa được nộp phí thì chủ phương tiện phải khai nộp phí với mức thu phí cả năm; nếu đã nộp thì chủ phương tiện chỉ thực hiện nộp tờ khai phí và không phải nộp phí năm phát sinh;

- Đối với xe phát sinh từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hàng năm, chủ phương tiện khai nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01): Đối với xe đăng ký lần đầu và xe đăng ký lần 2 trở đi (đã nộp phí của năm phát sinh) thì chủ phương tiện không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh. Trường hợp đăng ký từ lần thứ 2 trở đi nhưng xe đó chưa được nộp phí của năm phát sinh thì chủ phương tiện phải thực hiện khai nộp phí bổ sung tiền phí của năm phát sinh cùng với số phí phải nộp của năm tiếp theo;

- Các năm tiếp theo không có biến động tăng, giảm xe, chủ phương tiện thực hiện nộp phí vào tháng 01 hàng năm (chậm nhất ngày 31/01) mức thu phí 12 tháng cho cơ quan thu phí.

b) Lập và cập nhật danh sách phương tiện nộp phí trên địa bàn, thông báo kịp thời cho các đối tượng nộp phí; tổ chức thu, nộp phí sử dụng đường bộ hàng năm đối với xe mô tô trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; khi thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

c) Quản lý, sử dụng phần Quỹ được để lại đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện quyết toán theo quy định; công khai các khoản thu và sử dụng nguồn thu phí để người dân biết, theo dõi, giám sát quá trình sử dụng phí.

d) Thực hiện kê khai, báo cáo việc sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Kho bạc nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước; chỉ đạo Kho bạc nhà nước cấp huyện hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để UBND cấp xã nộp phí sử dụng đường bộ vào Kho bạc nhà nước;

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tỉnh chỉ đạo đơn vị cấp dưới phối hợp với UBND cấp xã tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt việc nộp phí.

8. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Trường hợp chủ phương tiện, cơ quan thu phí có hành vi vi phạm các quy định về khai, nộp phí sử dụng đường bộ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài

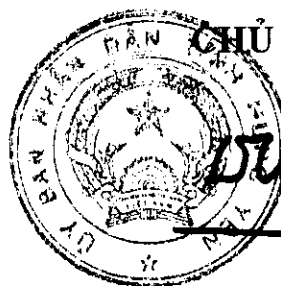
chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và có hiệu lực kể từ ngày ký; thời điểm áp dụng mức thu phí tính từ ngày 01/01/2015. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *a*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học-công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Doãn Thế Cường
Doãn Thế Cường